

Số: 123/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 30 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- **Anh Trần Đình T**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: số nhà a, ngõ b, ngách c, phố T, phường L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Chị Lý Ngọc H**, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: số nhà a, ngõ b, ngách c, phố T, phường L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình T và chị Lý Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà a, ngõ b, ngách c, phố T, phường L, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh T và chị H sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Nay anh T và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh T và chị H

là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh Trần Đình T và chị Lý Ngọc H xác nhận có 01 con chung là Trần Ngọc N, sinh ngày 22/11/2017.

Ly hôn, anh Trần Đình T và chị Lý Ngọc H thống nhất thỏa thuận anh T sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc N, sinh ngày 22/11/2017 kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T và chị H thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Trần Đình T và chị Lý Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Đình T và chị Lý Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Trần Đình T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình T và chị Lý Ngọc H.

- **Về con chung:** Anh Trần Đình T và chị Lý Ngọc H xác nhận có 01 con chung là Trần Ngọc N, sinh ngày 22/11/2017.

Giao con chung là cháu Trần Ngọc N, sinh ngày 22/11/2017 cho anh Trần Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Đình T và chị Lý Ngọc H thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lý Ngọc H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Trần Đình T và chị Lý Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Trần Đình T và chị Lý Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Đình T chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0049886 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội (GCNKH số 57 ngày 27/4/2017);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: hồ sơ vụ việc.

Đỗ Phương Minh